

NGHỊ QUYẾT

về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 18/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 5 khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, cơ bản đã từng bước nâng cao về nhận thức, tạo sự chuyển biến và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về công tác cải cách hành chính. Thể chế của nền hành chính từng bước đổi mới; thủ tục hành chính được đơn giản hóa; tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên; cơ chế tài chính ngày càng công khai, minh bạch; ứng dụng công nghệ thông tin bước đầu đã đặt nền tảng cho công cuộc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Các chỉ số đo lường, xếp hạng về cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh, sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp năm sau cao hơn năm trước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính vẫn còn một số hạn chế, như: Văn bản quy phạm pháp luật ban hành tuy có nhiều nhưng nội dung một số văn bản còn thiếu chiều sâu, chưa toàn diện, tính khả thi chưa cao; tỷ lệ thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 còn thấp; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao; chưa quyết liệt trong chuyển đổi số, chưa nhìn nhận đúng vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước,...

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên là do: Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của cải cách hành chính; tinh thần, trách nhiệm trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao; công tác thanh tra, kiểm tra chưa phát huy tối đa vai trò trách nhiệm, chậm phát hiện các sai phạm; việc xử lý còn nể nang; nguồn lực cho công tác cải cách hành chính còn thiếu; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác cải cách hành chính còn thiếu đồng bộ, chưa chặt chẽ,...

Trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả đạt được, đồng thời, kịp thời đưa ra những quan điểm, mục tiêu, giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, bảo đảm sự phát triển toàn diện, bền vững nền kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Cải cách hành chính phải phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xem cải cách hành chính là một trong những khâu đột phá để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần thúc đẩy các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng năm và giai đoạn.

2. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, với lộ trình, bước đi phù hợp.

4. Cải cách hành chính phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những cách làm hay của các bộ, ngành Trung ương và các địa phương khác thực hiện tốt để vận dụng vào thực tiễn tại tỉnh một cách phù hợp, hiệu quả.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, công khai, minh bạch, kỷ cương, liêm chính, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, phẩm chất và uy tín để phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021 - 2030. Phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Cải cách thể chế

- Đến năm 2025, hệ thống thể chế của tỉnh được rà soát, hoàn thiện trên tất cả các lĩnh vực để bảo đảm cho sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp. Trong đó, chú trọng đến các lĩnh vực, như: Thu hút đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được chú trọng, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

- Đến năm 2030, cơ bản hoàn thiện toàn diện, đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với thể chế của nền hành chính hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng trong giai đoạn mới.

b) Cải cách thủ tục hành chính

- Đến năm 2025, tối thiểu 80% thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- Đến năm 2030, tối thiểu 90% thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

c) Cải cách tổ chức bộ máy

- Đến năm 2025, tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; giảm tối thiểu bình quân toàn tỉnh 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập; giảm 5% biên chế công chức và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Đến năm 2030, tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối

với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

d) Cải cách chế độ công vụ

- Đến năm 2025, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Đến năm 2030, tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

đ) Cải cách tài chính công

- Đến năm 2025, tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành Công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Đến năm 2030, triển khai đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

e) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Đến năm 2025, 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

- Đến năm 2030, 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

f) Các chỉ số của tỉnh

- Đến năm 2025, phân đấu Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đạt thứ hạng từ 40 trở lên; Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ hành

chính của các cơ quan nhà nước đạt từ 90% trở lên; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nằm trong nhóm trung bình; Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh nằm trong nhóm trung bình cao.

- Đến năm 2030, phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính đạt thứ hạng từ 37 trở lên; Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ hành chính của các cơ quan nhà nước đạt từ 95% trở lên; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nằm trong nhóm khá; Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh duy trì trong nhóm trung bình cao.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác cải cách hành chính:

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, nhất là vai trò, tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động, kịp thời rà soát, có phương án, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục ngay những hạn chế, yếu kém trong cải cách hành chính.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nội dung cải cách hành chính

- Thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kịp thời cập nhật, công khai, minh bạch, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Chú trọng cải cách chế độ công vụ, đổi mới phương pháp, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, gắn với tinh giản biên chế.

- Thực hiện có hiệu quả cải cách tài chính công, đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính gắn với chất lượng hoạt động và nhiệm vụ được giao.

- Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số toàn diện trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, đa dạng các hình thức thu hút đầu tư, ưu tiên lựa chọn các nhà đầu tư có tiềm lực và chiến lược đầu tư dài hạn.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính: Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, cơ quan hành chính nhà nước trong thực thi công vụ. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ hành chính công trên môi trường điện tử; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức tiếp cận, tương tác.

4. Bảo đảm nguồn lực thực hiện cải cách hành chính: Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, trong đó, quan tâm huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số, phục vụ chuyển đổi số của tỉnh. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu cải cách hành chính tại các cấp chính quyền.

5. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát: Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm hạn chế các thiếu sót, chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ được giao; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, chủ động đề xuất các giải pháp để kịp thời cải thiện hệ thống chính sách, các quy định hiện hành khi không còn phù hợp với bối cảnh mới.

6. Cải thiện và nâng cao các chỉ số của tỉnh: Lãnh đạo, chỉ đạo các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Các ban đảng của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ tiến hành xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt việc tuyên truyền, giám sát nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về công tác cải cách hành chính.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch phổ biến, quán triệt Nghị quyết; chỉ đạo các cơ quan thông tin báo chí làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết bằng Kế hoạch cụ thể, đảm bảo tính khả thi và đạt các mục tiêu đề ra; phối hợp với các ban đảng của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo, tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này quán triệt đến chi bộ và phổ biến rộng rãi đến Nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban đảng và Văn phòng TW Đảng (b/c),
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH, D).

(t/hiện)



**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Ngô Thanh Danh